

Số: 394 /BC - SNN

Hung Yên, ngày 29 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Mô tả đặc tính và hiện trạng sử dụng giống cây trồng

Tên cơ quan, đơn vị: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 02213.863.596

Mô tả đặc tính và hiện trạng sử dụng giống cây trồng như sau:

I. Thông tin về giống cây trồng

- Tên giống cây trồng: Chuối tây HY01 (tên địa phương: Chuối tây Hưng Yên)
- Tên khoa học: *Musa paradisiaca* L.
- Tên cơ quan tác giả: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên.

II. Đặc điểm thực vật học chủ yếu

1. Thân, rễ

Thân chuối được chia làm 2 phần: thân thật và thân giả.

- *Thân ngầm (thân thật):* nằm dưới mặt đất, phần đỉnh sinh trưởng kéo dài lên trên mặt đất. Thân bao gồm các đốt ngắn, nằm trên các đốt là mầm ngủ, các mầm ngủ có khả năng phát triển thành cây mới. Thân ngầm chính là củ chuối hay gốc chuối, là cơ quan sinh sản duy trì giống.

- *Thân giả:* là phần nằm trên mặt đất, được tạo thành bởi các bẹ lá ôm chặt lấy nhau. Thân giả của giống chuối tây HY01 có màu xanh nhạt, chiều cao trung bình 4 ($\pm 0,1$)m, đường kính gốc trung bình (đo ở cách mặt đất 10 cm là: 24,33 ($\pm 0,29$) cm.

- *Rễ chuối:* Có dạng rễ chùm, phân bố chủ yếu ở tầng đất mặt 10 - 30cm. Loại rễ này mọc xung quanh đốt dưới gốc chuối. Rễ mọc dài, bò ngang trên lớp đất mặt, có nhiều rễ ăn xa trên 150cm, ăn sâu đến 30-50cm. Trên các đầu rễ có nhiều lông tơ màu trắng (lông hút), đây chính là bộ phận hút nước và dinh dưỡng để nuôi sống cây.

2. Lá

- Lá sinh ra từ thân ngầm (đỉnh sinh trưởng) đến giữa thân giả rồi mọc thẳng lên. Chu kỳ sống của giống chuối sinh ra khoảng 33 - 38 lá. Ở thời điểm cây đã trở buồng, trung bình một cây có 7,87 ($\pm 0,12$) lá/cây. Trong đó, số lá bị rách do tác động vật lý (mưa, gió...) chiếm tỉ lệ khá lớn, trung bình 6,83 ($\pm 0,07$) lá/cây (chiếm 86,8% số lá trên cây).

- Gờ cuống lá là dạng có cánh, bám sát vào thân giả, gờ cuống thuộc nhóm có gờ cuống còn tươi, cuống lá có màu xanh nhạt, đồng nhất, không có đốm kênh cuống lá thứ 3 có rãnh hở $< 1\text{ cm}$. Chiều dài cuống lá thứ 3 là $52,02 (\pm 1,42)\text{ cm}$, nằm trong nhóm thứ 2 ($51 - 70\text{ cm}$). Mép cuống lá thẳng, không có gờ kiểu lượn sóng

- Chiều dài phiến lá (đo ở lá có kích thước lớn nhất) trung bình là $178,43 (\pm 3,09)\text{ cm}$; chiều rộng phiến lá (đo ở lá và vị trí lá có kích thước lớn nhất): $52,66 (\pm 0,68)\text{ cm}$; Tỷ lệ lá (chiều dài/chiều rộng): $3,39$

- Màu sắc lá: mặt lá trên, lá của giống chuối tây HY01 có dạng màu xanh (green), bề mặt ngoài dạng mờ đục, không có lông và nếp nhăn. Bề mặt dưới của lá có một lớp phấn mỏng màu trắng. Khi loại bỏ lớp phấn, bề mặt dưới có màu xanh trung bình. Bề mặt sống gân lá (ở mặt dưới phiến lá) có dạng màu vàng nhạt. Màu của bề mặt bụng lá có màu xanh-vàng. Lá đọt (đọt xi gà) có màu xanh - vàng.

3. Hoa.

- Hoa chuối còn gọi là bắp chuối (bi chuối) gồm nhiều chùm hoa (hay hàng hoa) xếp theo một trục sau này phát triển thành buồng chuối. Bẹ ngoài của hoa (thường gọi là bi chuối). Khi bẹ ngoài (lá bi) mở ra sẽ thấy hoa ở trong, về sau bẹ hoa ngoài rụng đi. Lúc bẹ ngoài mở sẽ lộ từng hàng hoa cái nở ra ở gốc bi chuối, rồi đến hoa trung tính sau cùng là hoa đực ở cuối. Hai loại hoa trung tính và hoa đực sẽ không phát triển thành quả.

- Kích thước bi chuối trung bình có chiều dài là $29,5 (\pm 0,85)\text{ cm}$; chiều rộng trung bình là $13,68 (\pm 0,52)\text{ cm}$. Vỏ ngoài của bi có màu đỏ tím, trên lớp vỏ có một lớp phấn màu trắng. Mặt trong của bi có màu đỏ. Đáy bi chuối có dạng thuôn nhọn. Giống chuối tây HY01 có dạng bầu nhụy tương đối thẳng, noãn được sắp xếp dạng 4 hàng không cân đối trong một ngăn. Trong điều kiện đẻ tự nhiên, bi chuối sẽ sinh trưởng kéo dài, ở giữa và cuối buồng chuối là các loại hoa trung tính và hoa đực, những hoa này sẽ rụng đi và để lại các vết sẹo trên thân cuống buồng. Đối với những buồng được ngắt bi, quả sẽ có kích thước lớn hơn, do không bị mất dinh dưỡng để nuôi bi chuối trong quá trình từ khi ra hoa đến khi thu hoạch. Chiều dài cuống của buồng được đo từ đỉnh lá đến nải chuối thứ nhất: Trung bình là $42,83 (\pm 1,63)\text{ cm}$; độ rộng cuống đo ở đoạn giữa của cuống buồng: $4,5 (\pm 0,06)\text{ cm}$.

4. Quả

Buồng chuối có dạng hình trụ. Nhìn chung, các nải phân bố khá đều và khít nhau trên trục buồng. Mỗi nải gồm 2 hàng quả sắp xếp tương đối khít nhau. Dưới đáy của buồng có để lại các vết sẹo do hoa trung tính và hoa đực không phát triển thành quả. Đặc điểm này nhằm phân biệt với một số giống chuối khác. Khi chín, quả chuối tây Hưng Yên có màu vàng tươi, trên vỏ quả không có lông tơ, không bị nứt. Số nải/buồng trung bình $12,1$ nải; Chiều dài trung bình của một quả (đo ở mặt bụng trong của quả) là $18 (\pm 0,17)\text{ cm}$. Dạng quả hơi cong, đỉnh quả tù, ít có biểu

hiện hoa ở đỉnh quả; chiều dài cuống quả khoảng 10mm, độ dày đế quả ngắn hơn so với cuống quả.

III. Giá trị sử dụng

Chuối là loại cây ăn quả có nhiều giá trị trong đời sống. Ngoài vai trò chính thực phẩm khá phổ biến cho người, chuối còn có những giá trị sử dụng khác nhau. Trong đó, một số giá trị chính của chuối như sau:

1. Sử dụng làm lương thực, thực phẩm:

- *Quả chuối*: Chứa hàm lượng kali rất cao, ngoài ra chứa rất nhiều loại đường như: fructose, sucrose, glucose, Protein: 1,8g; Lipid: 0,2g; Glucid: 18,0g; Calcium: 10,0 mg; Kalium: 28 mg%; Sắt: 0,5 mg%; Vitamin C: 8,0 mg; Vitamin PP: 0,07 mg%.. cung cấp nguồn năng lượng dồi dào cho cơ thể. Ngoài ra chuối còn giúp điều trị một số bệnh, vì thế những thực phẩm sử dụng nhiều nhất trong thực đơn hằng ngày không thể không kể đến quả chuối. *Chuối chứa các enzym: Amylase, invertase, protease, catalase, peroxidase, phosphatase, lipase, oxygenase, acid ascorbic oxidase và musarin (trong quả).* Ngoài ra, còn chứa serotonin, norepinephrin, dopamin và 1 số chất khác. 100g chuối chín cung cấp 100 calo.

- *Hoa chuối và thân chuối non (thân giả), củ chuối (thân chính)*: Chứa nhiều chất xơ hòa tan, cung cấp nhiều khoáng chất như: kali, canxi, magiê, sắt, kẽm và đồng. Hơn nữa, hoa chuối cung cấp nhiều chất chống oxy hóa, bao gồm: quercetin, catechin, phenol, saponin và tannin. Được sử dụng phổ biến trong đời sống, nhất là ở các nước khu vực Châu Á. Ngoài ra, thân chuối (thân giả) được sử dụng làm thức ăn cho động vật.

2. Sử dụng trong y học

Theo một số tài liệu, cây chuối có vị ngọt, có công năng tư âm, bổ tỳ, nhuận tràng, nhuận phế, thanh nhiệt, giải độc. Dùng trong các trường hợp đại tiện táo, sống, mất nước, mụn nhọt, trĩ, xuất huyết, mạch vành, an thai...Hiện nay có khá nhiều bài thuốc Đông y được chế biến từ các sản phẩm từ chuối.

3. Một số giá trị sử dụng khác

Ngoài một số giá trị sử dụng chính như đã nêu ở trên. Hiện nay, thân chuối đã được nghiên cứu và chế biến thành công tách sợi từ thân chuối.

Sợi chuối với những đặc tính dẻo dai, thấm hút tốt, chống cháy, sợi chuối còn kháng nấm mốc, thoáng khí, rất nhẹ, cách âm, cách điện. Với những đặc tính ưu việt đó, bất cứ thứ gì làm từ sợi bông, sợi gai, sợi len, tre hay gỗ, cũng đều đang được thử nghiệm làm từ sợi chuối. Sợi chuối hiện đã có mặt trong hàng vạn sản phẩm, vật phẩm tiêu dùng như tiền giấy, giấy in, giấy gói, giấy túi lọc, chỉ may, vải, lốp xe hơi, ván ép cao cấp dùng trong du thuyền...

IV. Kỹ thuật trồng và chăm sóc

1. Yêu cầu điều kiện sinh thái (vĩ độ, nhiệt độ, đất đai...)

Cây chuối sinh trưởng tốt nhất ở những vùng ẩm và ẩm, với sự phân bố

đều về lượng mưa trong năm. Nhiệt độ lý tưởng trong khoảng từ 15-35⁰C.

Về đất đai: cây chuối có thể trồng trên nhiều loại đất, nhưng tốt nhất là trên đất phù sa có tầng mặt dày, tơi xốp, nhiều mùn, giàu dinh dưỡng, giữ ẩm và thoát nước tốt, có thể chịu được pH đất trong khoảng từ 5,0-7,0.

2. Thời vụ trồng:

Chuối có thể trồng được quanh năm. Tuy nhiên, ở vùng Đồng bằng Bắc bộ để chuối có thể thu hoạch vào vụ Hè, Hè - Thu, thời vụ trồng tốt nhất đối với chuối tây HY 01 là: ở vụ xuân từ tháng 3-4 và vụ hè thu từ tháng 8-9.

3. Mật độ, lượng giống/ha

Chuối có thể trồng ở những mật độ rất khác nhau, từ 666 - 6666 cây/ha. Khoảng cách hay mật độ trồng chuối được xác định tùy thuộc các yếu tố sau:

- *Độ màu mỡ của đất*: Đất càng tốt thì khoảng cách trồng càng rộng và mật độ trồng càng thấp. Đối với mỗi loại đất cụ thể cần dựa vào kinh nghiệm hoặc dựa vào kết quả nghiên cứu thử nghiệm.

- *Khí hậu thời tiết và nguồn nước tưới*: Những vùng có nhiệt độ càng cao thì khoảng cách trồng càng rộng. Có thể trồng dày hơn ở những nơi chủ động tưới.

- *Hiệu quả kinh tế*: Hiệu quả kinh tế tùy thuộc vào năng suất, yêu cầu về độ lớn buồng và chiều dài quả. Mật độ trồng dày có thể làm tăng năng suất nhưng lại làm giảm khối lượng buồng và độ lớn quả. Đối với tiêu thụ trong nước và chợ địa phương thì điều đó không phải là vấn đề trầm trọng. Tuy nhiên, để xuất khẩu thì tỷ lệ quả đạt kích thước lớn càng cao thì càng mang lại nhiều lợi nhuận.

- Mật độ trồng dày sẽ kéo dài thời gian cây chuối trổ buồng và làm chậm thời gian buồng chuối đầy quả. Trồng quá dày còn làm cho buồng chuối rất khác biệt về kích thước buồng do cạnh tranh về ánh sáng và các nguồn cung cấp khác. Sự không đồng nhất về kích thước buồng tất yếu dẫn đến giá thành sản xuất tăng do phải tăng chi phí phun thuốc, bao buồng và thu hoạch... Hơn nữa, trồng quá dày còn làm giảm tỷ lệ quả tròn căng và thời gian bảo quản quả.

- Trồng dày còn làm chậm sự phát triển của chồi bên. Ở những mật độ trồng cao rất khó lựa chọn những chồi bên ở những vị trí thích hợp cho vụ sau. Chồi bên của vụ trước phát triển không đồng đều dẫn đến vụ sau trổ buồng không tập trung.

- Trồng quá dày còn làm tăng tỷ lệ bệnh đốm lá do làm giảm hiệu quả của việc phun các loại thuốc trừ nấm, bộ lá chậm khô ráo vì kém thoáng khí.

- Tuy nhiên, mật độ trồng cao sẽ làm tăng độ che phủ và trên đất dốc có tác dụng làm giảm xói mòn đất.

4. Kỹ thuật chăm sóc chuối tây HY01:

4.1 Kỹ thuật chăm sóc định kỳ:

Tưới nước: cần cung cấp đủ nước cho cây nhất là trong mùa khô, khi trái đang lớn và lúc quả sắp chín. Phòng trừ cỏ dại: Phủ gốc bằng cỏ, rác, cây phân xanh... để hạn chế cỏ dại; xới phá váng sau mỗi trận mưa to. Làm cỏ vụ xuân tháng 1-2 và vụ thu tháng 8-9, xới sạch toàn bộ diện tích một lần/vụ; một năm xới gốc 2-3 lần.

4.2 Cắt tỉa, ổn định mật độ

Vườn chuối cần được thường xuyên chăm sóc để đảm bảo cho cây sinh trưởng tốt, sớm ra hoa và đạt năng suất cao.

– Tưới nước: Cây chuối cần rất nhiều nước ở tất cả các giai đoạn sinh trưởng, nhất là cây giống nuôi cấy mô nên cần phải có chế độ tưới nước đặc biệt. Trồng xong cần tưới ngay và luôn luôn cung cấp đủ ẩm cho cây ở giai đoạn này (thường xuyên duy trì 60 - 70% độ ẩm đất). Một giai đoạn nữa cần đủ nước là giai đoạn phân hoá mầm hoa (sau trồng 8-10 tháng) đến khi quả lớn đầy.

– Tỉa mầm, định chồi và vệ sinh vườn: Cây chuối để khỏe nên cần phải tỉa bớt chồi chỉ để lại 1 - 2 chồi con để thay thế cho vụ sau và khống chế mật độ vườn cây, điều tiết sự sinh trưởng của cây mẹ và cây con. Việc tỉa chồi phải làm thường xuyên bằng cách đào bỏ các chồi ở vị trí cao nhất. Đồng thời với tỉa chồi, định mầm cần tiến hành vệ sinh như cắt bỏ lá già, lá bị bệnh, cắt bỏ hoa đực, bao buồng bằng túi PE đục lỗ hoặc giấy chịu ẩm sau khi bẻ bắp khoảng 10-15 ngày, phòng trừ cỏ dại, khơi rãnh tiêu nước cho vườn.

4.3 Phân bón và kỹ thuật bón phân:

Nhu cầu dinh dưỡng cho chuối khá cao, đặc biệt phân kali, đạm là yếu tố ảnh hưởng rất lớn không chỉ đến thời gian sinh trưởng, năng suất quả mà còn cả đến phẩm chất, khả năng vận chuyển, cất giữ quả.

Lượng phân bón và cách bón cụ thể như sau:

Đối với chuối vụ 1:

Lượng phân bón cho 1 cây: 565g đạm urê (260g N) + 1.040g kaliclorua (520g K₂O) + 0,5kg bột đậu tương. Toàn bộ lượng phân được chia thành 8 lần bón.

Cách bón: Rắc vòng tròn xung quanh gốc cách gốc 30 - 50 cm và tưới giữ ẩm. Sau khi mưa, có thể bón rải đều xung quanh gốc.

Lần 1: Sau trồng 1 tháng: 5 % đạm urê + 5% kaliclorua

Lần 2: Sau trồng 2 tháng: 5 % đạm urê + 5% kaliclorua

Lần 3: Sau trồng 3 tháng: 10% đạm urê + 10% kaliclorua

Lần 4: Sau trồng 4 tháng: 10% đạm urê + 10 % kaliclorua

Lần 5: Sau trồng 5 tháng: 10% đạm urê + 10 % kaliclorua

Lần 6: Sau trồng 7 tháng: 20% đạm urê + 20 % kaliclorua + 50% đậu tương

Lần 7: Sau trồng 9 tháng: 20% đạm urê + 20 % kaliclorua

Lần 8: Sau trồng 11 tháng: 20% đạm urê + 20 % kaliclorua + 50% đậu tương

Lưu ý: Bón phân trên cơ sở phải đảm bảo đủ độ ẩm đất để phân bón được hòa tan, tăng hiệu quả của việc sử dụng phân bón. Vùng núi phía Bắc, những nơi không chủ động được nguồn nước tưới bón phân tập trung những lần mưa.

Đối với chuối vụ 2:

Bón sau khi định chồi mỗi gốc 3 - 5kg phân hữu cơ vi sinh + 400 gam Supelân + 0,5kg vôi bột.

Lượng bón cho 1 cây: 600g đạm urê (280g N) + 1120g kaliclorua (560g K₂O) + 0,25kg đậu tương. Toàn bộ lượng phân được chia thành 6 lần bón.

Lần 1: Sau định chồi 1 tháng: 10% đạm urê + 10% kaliclorua

Lần 2: Sau định chồi 3 tháng: 10% đạm urê + 10% kaliclorua

Lần 3: Sau định chồi 5 tháng: 20% đạm urê + 20% kaliclorua + 100% đậu tương

Lần 4: Sau định chồi 7 tháng: 20% đạm urê + 20% kaliclorua

Lần 5: Sau định chồi 9 tháng: 20% đạm urê + 20% kaliclorua

Lần 6: Sau định chồi 11 tháng: 20% đạm urê + 20% kaliclorua

Cách bón: Rắc vòng tròn xung quanh gốc cách gốc 30 - 50cm, tưới nước giữ ẩm. Sau khi mưa, có thể rải đều xung quanh gốc. Ngoài các lần bón phân trên, tiến hành phun phân bón và thuốc phòng trừ sâu bệnh 3 lần: Lần 1: Sau định chồi 4 - 5 tháng. Phun lần 2 sau định chồi 6 - 7 tháng. Phun lần 3 sau định chồi 8 - 9 tháng. Hoặc tùy và tình trạng sinh trưởng của cây có thể tăng số lần phun. **Sau định chồi 6 -7 tháng sử dụng chế phẩm nấm Trichoderma tưới 3 lần mỗi lần cách nhau 30 ngày.**

5. Một số sâu, bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ:

a) Sâu đục thân (*Cosmopolites sordidus*)

- Triệu chứng: Sâu non thường sống trong thân giả, là pha gây hại chính. Từ chỗ đục tiết ra chất nhầy màu vàng đục. Bị hại nặng, thân giả thối, lá chuyển vàng và cây có buồng gãy gục ngang thân.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Đặt bẫy trưởng thành: Chẻ tư thân giả dày 5-10 cm rồi úp mặt xuống đất. Mỗi khóm chuối đặt 1-2 bẫy. Sáng sớm bắt trưởng thành cho vào túi PE đem tiêu hủy.

+ Luân canh với cây trồng khác.

+ Vệ sinh đồng ruộng.

+ Dùng các loại thuốc trong danh mục được phép sử, liều lượng và cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

b) Sâu gặm vỏ quả (*Basilepta sp*)

- Triệu chứng: Trưởng thành gây hại là chính. Vỏ quả bị hại có vết sần sùi

1-2 cm, đôi khi liên kết với nhau thành từng đám làm xấu mã quả.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng.

+ Dùng các loại thuốc trong danh mục được phép sử, liều lượng và cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

+ Thực hiện bao buồng quả.

c) Bệnh đốm vàng lá (*Mycosphaerella fijiensis*)

- Triệu chứng: ban đầu trên lá là những sọc nhỏ vàng nhạt, mờ sau chuyển sang màu nâu hình đốm dài. Vết bệnh chết có tâm màu xám và có viền vàng xung quanh. Khi các vết bệnh liên kết lại thành những mảng lớn trên lá có thể làm giảm năng suất đến 50%. Bệnh phát triển và lây lan mạnh trong điều kiện mưa ẩm.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Thường xuyên vệ sinh cây và tiêu hủy tàn dư trên vườn.

+ Dùng các loại thuốc trong danh mục được phép sử, liều lượng và cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

d) Bệnh chùn ngọn BBTV (*Banana Bunchy Top Virus*)

- Triệu chứng: Cây bị bệnh biểu hiện triệu chứng ngay từ khi cây còn non. Lá mới mọc ra ngắn lại, lá sau thường ngắn hơn lá trước, cuống lá xếp xít. Cây con bị bệnh lụi dần, không cho buồng. Cây lớn bị bệnh không trổ buồng thoát hoặc trổ được nhưng buồng bị biến dạng, quả nhỏ, ăn không ngon. Buồng có thể trổ ngang thân giả.

- Biện pháp phòng trừ: Đánh bỏ và tiêu hủy cây bệnh.

e) Bệnh thán thư (*Colletotrichum musae*)

- Triệu chứng: Nấm xâm nhập qua vết thương của quả non sau trổ khoảng 30 ngày. Nấm tồn tại trên vỏ quả và xuất hiện lốm đốm trứng quóc khi quả chín.

- Biện pháp phòng trừ: Bao buồng quả.

f) Bệnh héo vàng (*Fusarium oxysporium* f.sp *Cubense*)

- Triệu chứng: Bệnh làm vàng từ lá già lên lá non, vàng từ mép lá lan vào gân lá. Lá bệnh héo, cuống bị gãy và treo trên thân giả, đôi khi gãy ở giữa phiến lá, làm cho cây bị vàng héo và chết. Cắt ngang thân giả bó mạch đổi màu nâu vàng, cắt ngang củ bó mạch màu đỏ nâu và bốc mùi hôi. Nấm tồn tại trong đất và các cây bệnh trong thời gian dài, lan truyền qua nước tưới, cây giống, dụng cụ làm vườn, nguồn nước, các phương tiện giao thông...

- Biện pháp phòng trừ:

+ Trồng giống kháng bệnh.

+ Không chuyển chuối từ vùng có dịch bệnh sang vùng không có dịch bệnh.

+ Khi phát hiện cây xuất hiện triệu chứng bệnh trong vườn phải cách ly khu bệnh. Không để nước tưới, nước mưa tràn qua điểm bị bệnh, ra vào khu ruộng bị nhiễm bệnh phải vệ sinh giày, ủng và dụng cụ làm vườn bằng hóa chất khử trùng. Tuyệt đối không để nguồn bệnh phát tán ra xung quanh.

+ Khi cây bị bệnh nặng, hủy bỏ cây bệnh, tiêu hủy tàn dư cây bệnh, xử lý vôi bột. Các vùng trồng chuối bị nhiễm vàng lá nặng luân canh sang cây trồng khác.

Dùng các loại thuốc trong danh mục được phép sử, liều lượng và cách sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Sử dụng nấm Trichoderma tươi bổ sung cho cây để hạn chế nấm bệnh và tăng sức đề kháng cho cây.

6. Thu hoạch và bảo quản

Tuỳ thuộc vào khoảng cách cần vận chuyển, chuối có thể thu hoạch ở những độ chín khác nhau. Để tiêu thụ ở chợ địa phương, chỉ cần thu trước khi chín vài ngày. Để vận chuyển xa phải thu hoạch sớm hơn. Tuy nhiên, để giữ được vị ngọt tự nhiên, cần thiết phải thu hoạch chuối ở giai đoạn chín. Thu hoạch chuối làm nguyên liệu chế biến thường sớm hơn so với để ăn tươi. Thời điểm thu hoạch tốt nhất là khi vỏ quả chuyển sang màu xanh sáng, quả tròn đầy nhưng vẫn còn nhìn rõ cạnh.

V. Cảnh báo tác hại: Không

VI. Hiện trạng sản xuất giống chuối tây HY01 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

1. Hiện trạng sản xuất và phân bố

Theo số liệu thống kê, đến năm 2022, toàn tỉnh có 2.647 ha trồng chuối, trong đó diện tích trồng chuối tây HY01 chiếm khoảng 53,6% (khoảng 1.420 ha).

Cây chuối nói chung và giống chuối tây HY01 nói riêng được trồng chủ yếu trên diện tích đất bãi sông Hồng và sông Luộc, tập trung tại các huyện Khoái Châu 665,3 ha, Kim Động 398,6 ha, thành phố Hưng Yên 465,6 ha và Yên Mỹ 138,4 ha,.....diện tích còn lại được trồng rải rác tại các huyện trên các vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa.

Bảng 1: Diện tích và phân bố trồng giống chuối tây HY01 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020 - 2022

DVT: Ha

Năm	TP Hưng Yên	Văn Lâm	Văn Giang	Yên Mỹ	Mỹ Hào	Ân Thị	Khoái Châu	Kim Động	Tiên Lữ	Phù Cừ	Tổng
Năm 2020	556	15	25,7	156,8	1	70,2	602,3	365,7	6,5	35,2	1.834,4
Năm 2021	466,8	32,5	20,6	140,5	3	66,8	560,1	401	5	40	1.736,3
Năm 2022	46,6	32,1	18,8	138,4	2,4	76,3	665,3	398,6	10	43,5	1420,4

(Nguồn: Theo báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố)

2. Một số đặc điểm nổi trội của giống

- Giống chuối tây Hưng Yên có khả năng sinh trưởng và phát triển tốt, phù hợp với nhiều vùng sinh thái, khí hậu, thổ nhưỡng. Giống dễ trồng, dễ thâm canh, ít sâu bệnh hại, có thể trồng được ở nhiều thời điểm khác nhau trong năm.

- Giống cho năng suất khá cao; khi chín ăn ngọt, thơm, giàu dinh dưỡng tốt cho sức khỏe con người như canxi, Kali, sắt, các loại vitamin ...; được người tiêu dùng ưa chuộng; mang lại hiệu quả cao cho người sản xuất; hiện nay cây chuối tây là một trong những giống cây trồng chủ lực của tỉnh Hưng Yên, được nông dân lựa chọn phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên đề nghị Cục Trồng trọt xem xét, công nhận đặc cách giống chuối tây HY01 để có cơ sở khuyến cáo, chỉ đạo phát triển sản xuất./.

Nơi nhận

- Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tráng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN LƯU HÀNH
ĐẶC CÁCH GIỐNG CÂY TRỒNG**

Kính gửi: Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Tên cơ quan đề nghị: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên

- Địa chỉ: Số 1, đường Nguyễn Lương Bằng, P. Hiến Nam, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Điện thoại:02213.863.596**Fax:**02213.863.596

2. Tên giống cây trồng đề nghị công nhận lưu hành đặc cách: Chuối tây HY01 (tên địa phương/tên gọi khác: Chuối tây Hưng Yên)

3. Nguồn gốc của giống: Giống chuối tây HY01 là giống cây trồng bản địa, giống đã tồn tại nhiều năm (*không xác định rõ thời gian*). Giống có đặc điểm phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của tỉnh; cho năng suất cao, chất lượng tốt, được người tiêu dùng ưa chuộng nên được người dân trong tỉnh lưu giữ, sản xuất và phát triển cho đến ngày nay.

4. Tổ chức, cá nhân lưu mẫu giống cây trồng:

Trung tâm Giống nông nghiệp tỉnh Hưng Yên và các địa điểm khác do Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ định.

5. Vị trí hành chính và địa lý (thôn, xã, huyện, tỉnh, tọa độ địa lý) lưu giữ mẫu giống cây trồng (trường hợp tổ chức, cá nhân tự lưu mẫu):

Địa chỉ: TT Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 02216518989.

Tọa độ vườn lưu mẫu: 20⁰44'25'' B 106⁰44'' Đ.

6. Văn bản gửi kèm (nếu có): Bản mô tả đặc tính của giống cây trồng và hiện trạng sử dụng giống cây trồng.

Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin và văn bản gửi kèm trong hồ sơ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, phòng Trồng trọt

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tráng